

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 3 - 2025
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 561/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ X. Sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ L. Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, Xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2018 ngày 30/01/2018. Quá trình chung sống anh L chỉ lo ăn chơi, không lo cho gia đình vợ con, nhiều lần chị khuyên nhưng anh L vẫn không sửa đổi, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống chung không hạnh phúc, mặc dù gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4.2024 đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Chị và anh L có hai người con chung tên Nguyễn Vũ K, sinh ngày 16/9/2018 và Nguyễn Chí K1, sinh ngày 22/02/2021, hiện con chung đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Chị xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị xác định quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Nguyễn Vũ L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử. Tuy nhiên, anh L vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề chị X yêu cầu.

Tại phiên tòa,

Chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Mỹ X xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ L được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn đang cư trú tại thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị X về việc xin ly hôn với anh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xuất phát từ những mâu thuẫn trong đời sống gia đình hàng ngày nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa chị X cho rằng hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Đối với anh L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh về các vấn đề chị X yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến gởi Tòa án. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X cho chị được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị X, nhận thấy hiện nay con chung tên Nguyễn Vũ K, sinh ngày 16/9/2018 và Nguyễn Chí K1, sinh ngày 22/02/2021, hiện con chung đang sống với chị X và tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 13/11/2024 cháu Nguyễn Vũ K có nguyện vọng chung sống với mẹ. Anh Linh không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Nhận thấy, cháu Chí K1 còn nhỏ, cháu Vũ K có nguyện vọng sống với mẹ, anh L không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị X tiếp tục giao 02 con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ X về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Vũ K, sinh ngày 16/9/2018 và Nguyễn Chí K1, sinh ngày 22/02/2021 cho chị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vũ L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ: không có nên không xem xét, giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25/10/2024 chị X đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0009550 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ú

